

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG VỆ CHÍNH ĐẢNG VÀ TÌNH THẾ CẤP THIẾT TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)

*Thiều Cẩm Sơn**

Email: ptmhongsun@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 02/06/2023

Ngày phản biện đánh giá: 04/12/2023

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/12/2023

DOI:

Tóm tắt: Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) dành một chương riêng (Chương IV) để quy định về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự. Có thể nói đây là một trong những điểm mới đột phá trong lịch sử lập pháp hình sự. Trong đó, quy định về phòng vệ chính đáng và tình thế cấp thiết đã có những thay đổi đáng kể so với trước đây. Tuy nhiên, qua nghiên cứu để tránh xảy ra nhiều cách hiểu khác nhau, áp dụng không thống nhất; cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung các điều luật quy định về phòng vệ chính đáng và tình thế cấp thiết trong thời gian tới.

Từ khóa: Phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết, trách nhiệm hình sự, Bộ luật hình sự

* Trường Đại học Mở Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định về cơ sở của trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội như sau: “*Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật Hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự*” (Khoản 1 Điều 2). Như vậy, chỉ một người phạm một tội do BLHS quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự, đồng thời phải đáp ứng đầy đủ cơ sở và những điều kiện của trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên trên thực tế không phải tất cả các tội phạm và các trường hợp phạm tội đều giống nhau. Do đó, để công cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm đạt hiệu quả cao, cùng với việc phân loại tội phạm, luật hình sự Việt Nam cũng đồng thời phân hóa các trường hợp phạm tội, các đối tượng phạm tội khác nhau để có đường lối xử lý phù hợp, nhanh chóng, chính xác và công bằng. Đặc biệt, sự phân hóa các trường hợp phạm tội và người phạm tội còn thể hiện ở chỗ không phải tất cả các trường hợp phạm tội hay tất cả những người phạm tội đều bị truy cứu TNHS. Đó là trường hợp mặc dù hành vi của người thực hiện về hình thức có các dấu hiệu của tội phạm cụ thể, nhưng khi xem xét lại thấy những hành vi đó có một số tình tiết nhất định làm mất đi tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hành vi đó không bị coi là tội phạm. Hiện nay, trong khoa học luật hình sự trong và ngoài nước có nhiều cách gọi khác nhau về tên gọi các trường hợp này[†], trong bài viết tác giả lựa chọn sử dụng thuật ngữ là những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự. Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong luật hình sự Việt Nam đòi hỏi phải làm sáng tỏ ranh giới rõ ràng của các trường hợp này.

Phòng vệ chính đáng và tình thế cấp thiết là hai chế định quan trọng, lý luận và thực tiễn pháp luật hình sự, góp phần tạo ranh giới rõ ràng giữa hành vi bị coi là tội phạm và hành vi không phải là tội phạm, trường hợp nào phải chịu trách nhiệm hình sự và trường hợp nào được loại trừ trách nhiệm hình sự. Chế định này giúp nâng cao ý thức và trách nhiệm của người dân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, thực hiện và bảo vệ các quyền chính đáng của mình; tạo hành lang pháp lý an toàn để khuyến khích người dân an tâm, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm và cũng “là nhóm các quy phạm không thể thiếu được của luật hình sự Việt Nam, có quan hệ gắn bó, hữu cơ với chế định trách nhiệm hình sự và các chế định khác...; là cơ sở pháp lý cho việc đấu tranh phòng và chống tội phạm, góp phần bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân..., các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo vệ trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên con đường đổi mới”[‡].

Mặc dù BLHS năm 2015 có nhiều điểm mới, tiến bộ về phòng vệ chính đáng và tình thế cấp thiết, nhưng cũng còn một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu cho đầy đủ, khoa học và hợp lý hơn về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự như: Cần có khái niệm pháp lý phản ánh nội hàm, bản chất của loại trừ trách nhiệm hình sự; các căn cứ pháp lý của những trường hợp loại trừ mới chỉ mang tính chất định tính, cần định lượng rõ ràng, cụ thể hơn; cần có những giải thích, hướng dẫn cụ thể với từng trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự để thuận tiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng khi vận dụng quy định của BLHS, tránh xảy ra nhiều cách hiểu khác nhau, áp

[†] Trịnh Tiến Việt, *Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự (sách chuyên khảo)*, Nxb chính trị quốc gia sự thật, năm 2019, tr 218

[‡] Lê Văn Cẩm (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2003, tr 279-280

dụng không thống nhất; cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung các điều luật quy định về từng trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; cần tiếp tục cập nhật một số trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự khác trong thời gian tới...

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về phòng vệ chính đáng và tình thế cấp thiết và những vấn đề đặt ra

2.1.1. Phòng vệ chính đáng

Phòng vệ chính đáng là trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự thứ ba được quy định tại Điều 22 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

“1. Phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên.

Phòng vệ chính đáng không phải là tội phạm.

2. Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là hành vi chống trả rõ ràng quá mức cần thiết, không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm hại.

Người có hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật này.”

Đây là quy định đã được thay đổi lớn so với quy định tương ứng trong BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), BLHS năm 2015 quy định về phòng vệ chính đáng đã đặt việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp “của mình, của người khác” lên trước lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức, điều này là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu đề cao quyền tự do và an ninh cá nhân con người, bảo vệ quyền con người theo quy định của Hiến pháp năm 2013. Hành vi chống trả của người phòng vệ và khách quan có sự gây thiệt hại nhưng về chủ quan hành vi này được coi là không có lỗi vì chủ thể đã lựa chọn thực hiện hành vi phù hợp với đòi hỏi của xã hội, được xã hội chấp nhận. Hành vi chống trả gây thiệt hại trong phòng vệ chính đáng do không có lỗi nên việc gây thiệt hại trong phòng vệ chính đáng “không bị coi là có tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm”. Đây chính là căn cứ loại trừ trách nhiệm hình sự của người thực hiện hành vi gây thiệt hại trong trường hợp phòng vệ chính đáng. Theo quy định của BLHS năm 2015, hành vi được coi là phòng vệ chính đáng khi thỏa mãn các điều kiện:

Một là, có hành vi trái pháp luật đang xâm hại đến các lợi ích hợp pháp – cơ sở để phát sinh quyền phòng vệ chính đáng. Đó là những hành vi trái pháp luật tấn công xâm hại đến các lợi ích được pháp luật bảo vệ phải có tính nguy hiểm nhất định và phải đang xảy ra, tức là đã bắt đầu và chưa kết thúc. Tính trái pháp luật của hành vi xâm hại thể hiện phải là hành vi nguy hiểm ở mức độ đáng kể, có biểu hiện về mặt pháp lý của tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm.

Hai là, hành vi xâm hại đến các lợi ích hợp pháp phải đang diễn ra, đang hiện hữu và có thật, không phải do suy đoán hoặc tưởng tượng. Theo đó, sự tấn công xâm phạm đến các lợi ích được pháp luật bảo vệ nên cần phải được ngăn chặn, phòng vệ kịp thời. Tuy nhiên, nhằm tạo điều kiện cho người phòng vệ có thể chủ động, phản ứng kịp thời và có hiệu quả chống trả lại sự tấn công, thực tiễn cho thấy có trường hợp đặc biệt cho phép họ được thực hiện quyền phòng vệ ngay cả khi hành vi xâm hại chưa xảy ra trên thực tế nhưng có đủ cơ sở để xác định có thể xảy ra ngay tức

khắc, nếu không kịp thời ngăn chặn chắc chắn sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, nếu như người phòng vệ chỉ được thực hiện hành vi khi hành vi xâm hại đã và đang diễn ra thì sẽ không còn hiệu quả nữa.

Ba là, hành vi chống trả của người phòng vệ phải nhằm vào chính người có hành vi tấn công. Hành vi chống trả của người phòng vệ có thể gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe cho người có hành vi tấn công này, chứ không được gây thiệt hại khác như về tài sản, danh dự hay nhân phẩm, bởi vì chỉ cần gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho người tấn công mới có thể và đã đủ làm tê liệt nguồn gốc sự tấn công của họ, và thực tiễn cũng không coi hành vi gây thiệt hại đến tài sản, danh dự, nhân phẩm cho người có hành vi tấn công là phòng vệ chính đáng.

Bốn là, hành vi chống trả của người phòng vệ chính đáng phải là chống trả một cách cần thiết. Biện pháp chống trả mà người phòng vệ sử dụng trong hoàn cảnh cụ thể phải là biện pháp cần thiết để ngăn chặn, đẩy lùi hoặc loại bỏ hành vi tấn công. Hành vi chống trả, gây thiệt hại cho người có hành vi tấn công phải phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi tấn công. Đòi hỏi không có sự chênh lệch rõ ràng giữa hành vi tấn công và hành vi phòng vệ. Mặt khác nếu đặt ở hoàn cảnh một người đang trong tình trạng bị xâm hại hoặc bị đe dọa ngay tức khắc đến quyền lợi ích hợp pháp, thì tại thời điểm đó người bị tấn công theo quan điểm của tác giả khó có thể tính toán, cân nhắc (nhận thức) và quyết định chống trả thế nào cho phù hợp và cần thiết. Chính vì vậy, để đánh giá sự chống trả của người phòng vệ là cần thiết hay quá mức cần thiết và vô cùng quan trọng – quyết định vấn đề là tội phạm (hành vi chống trả vượt quá sự cần thiết) hay không phải là tội phạm (hành vi chống trả một cách cần thiết) rất cần phải có văn bản hướng dẫn chi tiết nhằm đảm bảo áp dụng chung, thống nhất giữa các cơ quan áp dụng pháp luật. Tuy nhiên, BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) vẫn chưa có văn bản hướng dẫn áp dụng cho tình tiết này, chỉ có các văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao từ nhiều năm trước đây xác định mức độ “tương xứng”[§] (mặc dù cụm từ này đã được thay bằng “cần thiết” trong BLHS năm 2015).

2.1.2. Tình thế cấp thiết

Tình thế cấp thiết cũng là một trường hợp không phải là tội phạm và người thực hiện hành vi trong tình thế cấp thiết được loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định tại Điều 23 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

*“1. Tình thế cấp thiết là tình thế của người vì muốn tránh gây thiệt hại cho quyền, lợi ích hợp pháp của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà không còn cách nào khác là phải gây một thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa.
Hành vi gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết không phải là tội phạm.*

Hành vi gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết không phải là tội phạm.

2. Trong trường hợp thiệt hại gây ra rõ ràng vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết, thì người gây thiệt hại đó phải chịu trách nhiệm hình sự.”

[§] Chỉ thị số 07/TANDTC/CT ngày 22/12/1983 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 05/01/1986 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 16/11/1988 về việc hướng dẫn bổ sung Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 05/01/1986 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Tương tự như phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết theo quy định của BLHS năm 2015 cũng có thay đổi về trình tự bảo vệ các lợi ích hợp pháp, trong đó quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân được đưa lên hàng đầu. Hành vi gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết về khách quan có sự gây thiệt hại cho quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ nhưng về chủ quan hành vi được coi là không có lỗi vì chủ thể đã lựa chọn thực hiện hành vi có ích, phù hợp với đòi hỏi của xã hội. Theo quy định hiện hành, hành vi gây thiệt hại được coi là tính thế cấp thiết, người có hành vi gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm hình sự khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện:

Một là, có sự nguy hiểm thực sự đe dọa gây thiệt hại ngay tức khắc cho các lợi ích hợp pháp được BLHS bảo vệ. Sự nguy hiểm trong tình thế cấp thiết có thể phát sinh từ nhiều nguồn khác nhau như tai nạn, thiên tai, sự cố kỹ thuật... mà khi có sự nguy hiểm này đe dọa cho lợi ích của Nhà nước, xã hội hoặc chính bản thân mình, mỗi công dân cần có biện pháp tích cực để ngăn chặn nguy hiểm và bảo vệ các lợi ích đó. Đồng thời sự nguy hiểm có tính chất hiện hữu, thực tế, không phải do tưởng tượng hay suy đoán, phỏng đoán, điều này có nghĩa, ở đây có mối quan hệ nhân – quả giữa sự nguy hiểm với các khách thể và là mối quan hệ tất yếu nếu không có biện pháp ngăn chặn hay phòng ngừa thì hậu quả sẽ xảy ra.

Hai là, việc gây thiệt hại để tránh một thiệt hại khác là sự lựa chọn duy nhất (không còn cách nào khác). Theo điều kiện này, đòi hỏi người gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết phải tính toán chính xác và nhanh chóng khả năng đe dọa ngay tức khắc của sự nguy hiểm, nếu không lựa chọn phương pháp gây thiệt hại đó thì tất yếu không thể tránh khỏi thiệt hại lớn hơn. Trong khi đó, đối với phòng vệ chính đáng, người phòng vệ có nhiều phương án để chống trả lại người có hành vi xâm hại, thậm chí lựa chọn không chống trả mà tìm cách tránh khỏi hành vi xâm hại đó. Ngược lại trong tình thế cấp thiết người gây thiệt hại đặt ra trong hoàn cảnh không còn lựa chọn khác mà buộc phải gây một thiệt hại thì mới có thể ngăn chặn được thiệt hại đã diễn ra.

Ba là, cùng với điều kiện lựa chọn duy nhất là hành vi gây thiệt hại, thì thiệt hại đó đòi hỏi phải là thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa. Nếu ở trường hợp phòng vệ chính đáng, thiệt hại mà người phòng vệ gây ra chỉ có thể là tính mạng, sức khỏe của người có hành vi xâm hại, thì ở tình thế cấp thiết, thiệt hại do người có hành vi gây thiệt hại chủ yếu là về tài sản, và người bị thiệt hại trong tình thế cấp thiết lại không phải là người gây ra sự nguy hiểm cho xã hội như trong phòng vệ chính đáng mà là người khác (ví dụ chủ thể sở hữu tài sản). Ngoài ra, thiệt hại gây ra phải nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa để đảm bảo khi đã gây thiệt hại phải ở mức thấp nhất và là lựa chọn duy nhất, và có như vậy thì hành vi gây thiệt hại mới có ý nghĩa và người gây thiệt hại mới không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, thứ nhất, về kỹ thuật lập pháp, theo tác giả đồng tình với quan điểm cho rằng việc lặp lại “tình thế cấp thiết” là “tình thế” cũng như đoạn 2 cũng đã quy định “Hành vi gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết không phải tội phạm” cần phải sửa đổi lại cho phù hợp với lý luận, thực tiễn xét xử và Bộ luật hình sự một số nước trên thế giới**. Thứ hai, tương tự như phòng vệ chính đáng, tại thời điểm một người đối mặt với thiệt hại đang diễn ra, trong nhiều trường hợp việc đánh

** Trịnh Tiến Việt, *Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự (sách chuyên khảo)*, Nxb chính trị quốc gia sự thật, năm 2019, tr218

giá lựa chọn gây thiệt hại và cho rằng thiệt hại đó là thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa là điều vô cùng phức tạp. Trong khi đó đây là quy định rất quan trọng thể hiện tính nhân văn trong bất cứ hệ thống pháp luật nào, nhưng trên thực tế, đã có nhiều vụ việc vẫn còn những tranh cãi liệu hành vi gây thiệt để có gây thiệt hại vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết hay không (là tội phạm hay không phải là tội phạm)^{††}. Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong luật hình sự Việt Nam đòi hỏi phải làm sáng tỏ ranh giới rõ ràng của các trường hợp này, do đó các nhà làm luật phải có văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất về vấn đề “thiệt hại” trong tình thế cấp thiết làm căn cứ áp dụng không để oan sai cũng như bỏ lọt tội phạm.

III. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu được vấn đề trong bài viết, tác giả sử dụng các phương pháp đặc thù của khoa học xã hội như phương pháp nghiên cứu tài liệu, phân tích, tổng hợp, quy nạp diễn dịch khi nghiên cứu quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về phòng vệ chính đáng và tình thế cấp thiết và những vấn đề đặt ra

Các phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, quy nạp, diễn dịch, phương pháp phân tích quy phạm pháp luật... được vận dụng kết hợp trong việc làm rõ cơ sở lý thuyết của vấn đề nghiên cứu.

Các phương pháp nghiên cứu quy phạm pháp luật, nghiên cứu điển hình, nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn, phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch... được sử dụng kết hợp với nhau để làm rõ một số kết quả nghiên cứu và thảo luận vấn đề.

Các phương pháp phân tích, tổng hợp luận giải logic, quy nạp, diễn dịch được sử dụng kết hợp để nhận định và đưa ra các kết luận chung của bài viết.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Kiến nghị hoàn thiện pháp về tình thế cấp thiết

Như đã phân tích, về kỹ thuật lập pháp, việc lặp lại “tình thế cấp thiết” là “tình thế” cũng như đoạn 2 cũng đã quy định “Hành vi gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết không phải tội phạm”. Đồng thời cần khẳng định “thiệt hại nhỏ hơn” trong tình thế cấp thiết phải là thiệt hại về tài sản, bởi lẽ không thể có cơ sở khoa học nào chứng minh được tinh thần hay “giá trị” của con người để có thể xác định hay định lượng được là “thiệt hại nhỏ hơn” thiệt hại cần ngăn ngừa. Theo quan điểm tác giả, Điều 23 sửa đổi như sau:

Điều 23. Tình thế cấp thiết

“1. Tình thế cấp thiết là hành vi của người vì muốn tránh gây thiệt hại cho quyền, lợi ích hợp pháp của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà không còn cách nào khác là phải gây một thiệt hại về tài sản nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa.

Hành vi gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết không phải là tội phạm.

2. Trong trường hợp thiệt hại gây ra rõ ràng vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết, thì người gây thiệt hại đó phải chịu trách nhiệm hình sự.”

^{††} Bài viết: “Phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết và những điều tốt đẹp” đăng tải trên Báo điện tử Chính Phủ, truy cập ngày 4/12/2023: <https://baochinhphu.vn/phong-ve-chinh-dang-tinh-the-cap-thiet-va-nhung-dieu-tot-dep-102237508.htm>

4.2. Kiến nghị ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng về phòng vệ chính đáng

Nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn xét xử và tăng cường bảo vệ quyền con người, quyền công dân, theo tác giả, Tòa án nhân dân tối cao cần sớm ban hành Nghị quyết hướng dẫn thi hành các quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tại chương IV – Những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự. Đặc biệt như đã phân tích ở trên, cần thiết phải hướng dẫn tinh tiết “cần thiết” tại Điều 22 phòng vệ chính đáng và hướng dẫn phân định rõ ràng hơn các trường hợp cụ thể - trường hợp mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên đúng pháp luật và trường hợp trái pháp luật để có trách nhiệm hình sự hay loại trừ trách nhiệm hình sự tương ứng tại Điều 26 thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc cấp trên, trong Nghị quyết nội dung có các hướng dẫn như sau:

Hướng dẫn áp dụng Điều 22 – Phòng vệ chính đáng

1. “Cần thiết” trong “chống trả lại một cách cần thiết” là mức độ phù hợp của hành vi phòng vệ đối với hành vi xâm hại, do người phòng vệ tự cân nhắc, đánh giá trong hoàn cảnh cần ngăn chặn kịp thời hành vi xâm hại đến quyền và lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của nhà nước, của cơ quan, tổ chức.

2. Để đánh giá mức độ phù hợp giữa hành vi phòng vệ với hành vi xâm hại, đồng thời căn cứ vào các dấu hiệu sau:

a. Tính chất của mối quan hệ xã hội bị xâm hại: hành vi xâm hại đến mối quan hệ xã hội càng quan trọng thì cho phép hành vi chống trả càng cao và quyết liệt.

b. Về tính chất của hành vi xâm hại nhận định bằng phương pháp, cách thức, thủ đoạn, công cụ, phương tiện dùng để xâm hại: nếu phương pháp, thủ đoạn càng tinh vi, xảo quyệt; công cụ, phương tiện càng nguy hiểm thì cho phép hành vi chống trả càng cao và quyết liệt.

c. Sự mãnh liệt của hành vi xâm hại: nếu hành vi xâm hại càng mãnh liệt, cho thấy quyết tâm xâm hại đến cùng thì cho phép hành vi chống trả càng cao và quyết liệt

d. Không gian, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh cụ thể khi xảy ra sự việc.

e. Tương quan lực lượng giữa bên phòng vệ và bên có hành vi xâm hại.

3. Khi đánh giá mức độ cần phù hợp để được coi là chống trả một cách cần thiết, cần đánh giá tổng hợp các căn cứ nêu trên, đồng thời chú ý xem xét đến thái độ, tâm lý của người phòng vệ. Chỉ khi nào có sự không phù hợp một cách rõ ràng (vượt quá) giữa hành vi phòng vệ và hành vi xâm hại thì mới bị coi là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

IV. Kết luận

Nghiên cứu về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự trong BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nói chung và phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết nói riêng, tác giả nhận thấy tuy BLHS hiện hành đã có nhiều điểm mới, nhưng cũng còn một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu cho đầy đủ, khoa học và hợp lý hơn về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự. Theo đó tác giả cũng đề xuất một số giải pháp:

- Hoàn thiện các quy định định về tình thế cấp thiết (Điều 23)

- Kiến nghị ban hành văn bản hướng dẫn thi hành tinh tiết “cần thiết” trong phòng vệ chính đáng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. *Trịnh Tiến Việt, Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự (sách chuyên khảo), Nxb chính trị quốc gia sự thật, năm 2019, tr218.*
- [2]. *Lê Văn Cẩm (chủ biên), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2003, tr 279-280.*
- [3]. *TS.KH.GS. Lê Văn Cẩm (biên soạn), Nhận thức khoa học về phần chung pháp luật hình sự Việt Nam sau pháp điển hóa lần thứ ba (sách chuyên khảo), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018, tr40*
- [4]. *Nguyễn Ngọc Hòa, Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 – Phần chung, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2017, tr11-117.*
- [5]. *Nguyễn Văn Hương, Hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 17(441) – T9/2021, tr43-49.*
- [6]. *Nguyễn Quốc Việt, Hoàn thiện chế định loại trừ trách nhiệm hình sự, Tạp chí Dân chủ & Pháp Luật, số chuyên đề Xây dựng Dự án Bộ luật hình sự sửa đổi, tr16-19.*

Lời cảm ơn: Bài viết này được tài trợ thực hiện bởi đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường - Trường Đại học Mở Hà Nội. Mã số MHN 2022-02.12

SOME PROPOSALS TO IMPROVE REGULATIONS ON JUSTIFIABLE DEFENSE AND URGENT SITUATIONS IN THE CRIMINAL CODE OF 2015 (AMENDED AND SUPPLEMENTED IN 2017)

Thiều Cẩm Sơn^{##}

***Abstract:** The 2015 Criminal Code of Vietnam (amended and supplemented in 2017) dedicates a separate chapter (Chapter IV) to regulate cases of excluding criminal liability. This can be considered a breakthrough in the history of criminal legislative framework. In this context, provisions on justifiable defense and necessary situations have undergone significant changes compared to the past. However, to avoid various interpretations and inconsistent applications through research, there is a need to continue reviewing and refining the content of laws regulating justifiable defense and necessary situations in the coming time.*

***Keywords:** Justifiable defense, Urgent situation, Criminal liability, Criminal Code*

^{##} Hanoi Open University